



TIN TIÊU ĐIỂM

- Giảm chi phí đầu vào cho doanh nghiệp ở nhiều lĩnh vực
- Hướng dẫn thực hiện cấp giấy phép lao động cho người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam qua mạng điện tử

TRANG DỰ THẢO

Dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật Thuế giá trị gia tăng, Thuế tiêu thụ đặc biệt, Thuế thu nhập doanh nghiệp, Thuế thu nhập cá nhân và Thuế tài nguyên



Tin tiêu điểm

Doanh nghiệp – Đầu tư – Thương mại

Giảm chi phí đầu vào cho doanh nghiệp ở nhiều lĩnh vực

Tên văn bản: Nghị quyết 75/NQ-CP về phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 07 năm 2017

Ngày có hiệu lực: 09/08/2017

- **Một số chính sách nổi bật:**

- Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chỉ đạo rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính nhằm giảm mức thu phí gắn với hoạt động chuyên môn có liên quan trực tiếp tới chi phí doanh nghiệp;
- Bộ Công Thương, Bộ Giao thông vận tải, Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn và Bộ Y tế cắt giảm thủ tục thanh tra với mục tiêu giảm tỷ lệ các lô hàng nhập khẩu phải kiểm tra chuyên ngành giai đoạn thông quan từ 30 - 35% hiện nay xuống 15%;
- Bộ Khoa học và Công nghệ loại bỏ ít nhất 50% số mặt hàng trong danh mục hàng hóa nhóm 2 thuộc diện kiểm tra trước khi thông quan của 12 bộ chuyên ngành trước tháng 6/2018;
- Bộ Giao thông Vận tải phối hợp với Bộ Tài chính kiểm tra, chỉ đạo giảm phí sử dụng đường bộ thu qua trạm BOT;
- Bộ Công thương có giải pháp giảm chi phí logistics đến năm 2018 là 25%/GDP, đến 2020 xuống 20%/GDP;
- Ngân hàng Nhà nước đẩy mạnh đề án không dùng tiền mặt theo Quyết định 2545/QĐ-TTg để minh bạch hóa giao dịch thanh toán của doanh nghiệp;

- Bộ Y tế, cơ quan Bảo hiểm Xã hội trước mắt chưa nâng mức đóng bảo hiểm y tế để không tăng chi phí cho doanh nghiệp.

- **Tác động:**

- Nghị quyết 75/NQ-CP giúp củng cố niềm tin của doanh nghiệp vào những nỗ lực của Chính phủ trong việc tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp.
- Một số chính sách như giảm phí sử dụng đường bộ thu qua trạm BOT hay chưa nâng mức đóng bảo hiểm y tế sẽ phát huy hiệu quả nhanh chóng đối với việc giảm gánh nặng chi phí đầu vào cho doanh nghiệp.

- **Khuyến nghị:**

Mặc dù khoảng cách giữa chính sách và thực thi còn nhiều bất cập, tuy nhiên, doanh nghiệp cần chủ động nắm bắt các chính sách cụ thể liên quan đến việc giảm chi phí đầu vào có ảnh hưởng trực tiếp đến lĩnh vực hoạt động của mình để hoạch định kế hoạch phát triển phù hợp trong thời gian tới.

Lao động

Hướng dẫn thực hiện cấp giấy phép lao động cho người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam qua mạng điện tử

Tên văn bản: Thông tư 23/2017/TT-BLĐTBXH của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội về việc hướng dẫn thực hiện cấp giấy phép lao động cho người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam qua mạng điện tử

Ngày có hiệu lực: 02/10/2017

- **Thay đổi:**

- Việc nộp hồ sơ liên quan đến giấy phép lao động¹ cho người lao động là công dân nước ngoài vào làm việc tại Việt Nam ("NLĐNN")² sẽ được tiến hành trên Cổng thông tin điện tử tại địa chỉ: <http://dvc.vieclamvietnam.gov.vn> thông qua tài khoản giao dịch điện tử **do người sử dụng lao động ("NSDLĐ") đăng ký;**
- Thời hạn giải quyết thủ tục đã được rút ngắn hơn so với việc thực hiện nộp hồ sơ trực tiếp tại cơ quan có thẩm quyền, cụ thể:
 - (i) Đối với trường hợp cấp GPLĐ, thời hạn cấp GPLĐ cho NLĐNN khi nộp hồ sơ qua mạng là 05 ngày làm việc (rút ngắn 02 ngày so với trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp tại Sở Lao động-Thương binh và Xã hội³);
 - (ii) Đối với các trường hợp phải xin chấp thuận nhu cầu sử dụng NLĐNN, sau khi NSDLĐ (trừ nhà thầu) nộp báo cáo giải trình nhu cầu sử dụng NLĐNN qua mạng, NSDLĐ sẽ nhận được thông báo chấp thuận trong thời hạn 12 ngày (rút ngắn 03 ngày so với thời gian giải quyết hồ sơ nộp trực tiếp⁴).
- Sau khi nhận được trả lời của cơ quan nhà nước về tình trạng hồ sơ hợp lệ, NSDLĐ nộp bản gốc hồ sơ đề nghị cấp giấy phép (đối với trường hợp (i)) và bản gốc báo cáo giải trình (đối với trường hợp (ii)) trực tiếp hoặc qua bưu điện đến cơ quan cấp giấy phép lao động để kiểm tra, đối chiếu và lưu theo quy định. Trong 08 giờ làm việc, cơ quan có thẩm quyền sẽ trả kết quả cho NSDLĐ.

- **Tác động:**

Theo chủ trương của Nghị quyết 36a/NQ-CP năm 2015 về đẩy mạnh phát triển Chính phủ điện tử, cải cách phương thức thực hiện thủ tục hành chính về giấy phép lao động sẽ giúp cho doanh nghiệp có thể tiếp cận và thực hiện các thủ tục một cách nhanh chóng. Đồng thời, những quy định này cũng giảm thiểu chi phí tuân thủ đối với doanh nghiệp.

Tuy nhiên, những quy định tại Thông tư vẫn chưa hiện thực hóa mục tiêu "giảm bớt gánh nặng thủ tục hành chính" một cách triệt để. Bởi lẽ doanh nghiệp vẫn phải nộp bản gốc hồ

sơ đề nghị/báo cáo giải trình tới cơ quan có thẩm quyền và chỉ được nhận kết quả sau khi có xác nhận của cơ quan nhà nước về việc đối chiếu hồ sơ. Như vậy, so với những thuận lợi ước tính ban đầu về thời gian và chi phí tuân thủ như đã phân tích, lợi ích trên thực tế của doanh nghiệp có được dường như không đáng kể.

Bên cạnh đó, Thông tư cũng chưa quy định rõ ràng về cách thức mà doanh nghiệp sẽ nhận kết quả thủ tục hành chính/trả lời về hồ sơ hợp lệ từ cơ quan nhà nước (nhận qua Cổng thông tin điện tử hay nhận trực tiếp/đường bưu điện), dẫn đến việc áp dụng luật trên thực tế có khả năng sẽ không thống nhất.

- **Khuyến nghị:**

Doanh nghiệp cần chủ động tìm hiểu về quy trình, thủ tục thực hiện hồ sơ trên Cổng thông tin điện tử, nhằm tránh tình trạng nộp hồ sơ thiếu, không đúng với các yêu cầu theo quy định của pháp luật. Ngoài ra, doanh nghiệp cũng nên lưu ý và cẩn trọng trong việc đáp ứng các quy chuẩn hình thức của văn bản hồ sơ quy định tại khoản 2, Điều 5, Thông tư này⁵. Như vậy, doanh nghiệp sẽ tối thiểu hóa được thời gian và chi phí cho việc bổ sung hồ sơ về cấp giấy phép lao động qua mạng.



Trang dự thảo

Dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật Thuế giá trị gia tăng, Thuế tiêu thụ đặc biệt, Thuế thu nhập doanh nghiệp, Thuế thu nhập cá nhân và Thuế tài nguyên

Với mục tiêu tiến tới xây dựng hệ thống pháp luật về thuế một cách nhất quán, minh bạch nhằm đơn giản hóa thủ tục hành chính và tháo gỡ khó khăn trong hoạt động sản xuất kinh doanh của đối tượng nộp thuế, Bộ Tài Chính đã công bố Dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật Thuế giá trị gia tăng, Thuế tiêu thụ đặc biệt, Thuế thu nhập doanh nghiệp, Thuế thu nhập cá nhân và Thuế tài nguyên ("**Dự thảo Luật**") vào ngày 15/08/2017. Việc điều chỉnh khung pháp lý của các sắc thuế nói trên sẽ không chỉ tác động tới hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp mà còn ảnh hưởng không nhỏ đến đời sống của người dân. Văn phòng Luật sư NHQuang và Cộng sự trong số này sẽ đem tới một vài phân tích về những điểm đáng lưu ý của Dự thảo Luật để Quý vị có được cái nhìn tổng quát nhất về định hướng xây dựng luật của Bộ Tài chính.

1. Thuế Giá trị gia tăng (thuế GTGT)

Về đối tượng chịu thuế, Dự thảo Luật đã chuyển một số đối tượng từ nhóm không chịu thuế hiện nay sang nhóm đối tượng chịu thuế, bao gồm: *phân bón; máy móc, thiết bị chuyên dùng phục vụ cho sản xuất nông nghiệp; tàu đánh bắt xa bờ; chuyển quyền sử dụng đất*. Bộ Tài chính giải trình cho sự điều chỉnh này là nhằm mục đích bảo đảm tính liên hoàn của thuế GTGT, từ đó doanh nghiệp sẽ được khấu trừ và hoàn thuế GTGT đầu vào, kết quả là giá thành sản phẩm tiêu dùng cuối cùng sẽ được giảm⁶. Tuy nhiên, xét trên thực tiễn của chuỗi cung ứng sản phẩm, vì thuế GTGT là

thuế đánh vào điểm đến (người tiêu dùng) nên việc giảm giá thành sản phẩm chỉ đảm bảo được tính cạnh tranh cho sản phẩm trên thị trường chứ chưa hoàn toàn đem lại lợi ích cho người tiêu dùng.

Ngoài ra, mức thuế suất dự kiến được điều chỉnh từ 5%⁷ lên 6% và từ mức 10%⁸ lên 12%. Trong đó, một số mặt hàng hóa, dịch vụ như: *nước sạch; sách các loại; hoạt động văn hóa, triển lãm, thể dục, thể thao; biểu diễn nghệ thuật; sản xuất phim, nhập khẩu, phát hành và chiếu phim; lưới, dây giăng và sợi để đan lưới đánh cá* đang ở mức thuế suất 5% sẽ có thể tăng lên mức 12%. Việc

điều chỉnh mức thuế suất không chỉ đơn thuần dừng ở việc “*đảm bảo phù hợp với thông lệ quốc tế*” mà còn hướng đến mục đích sâu xa hơn về đảm bảo sự cạnh tranh bình đẳng của các lĩnh vực, ngành nghề. Theo giải trình của Bộ Tài chính trước Chính phủ, thuế GTGT thu theo hàng hóa, dịch vụ, không phân biệt mục đích sử dụng nên việc quy định áp dụng thuế suất 5% đối với những loại hàng hóa có thể sử dụng đa mục đích như: lưới, dây giềng, lưới bao công trình, lưới cầu hàng...; các loại thiết bị, dụng cụ như bàn, ghế, máy chiếu, màn hình,... sẽ dẫn đến thực trạng cạnh tranh không bình đẳng giữa các ngành nghề⁹. Tuy nhiên, việc tăng thuế suất GTGT, với những mặt hàng phổ biến hoặc hàng hoá có thể sử dụng đa mục đích, đặc biệt là nước sạch sẽ có tác động không nhỏ đến giá cả thị trường và đời sống sinh hoạt hàng ngày của người dân.

Bên cạnh đó, Dự thảo Luật còn sửa đổi về điều kiện khấu trừ thuế GTGT đầu vào. Theo đó, quy định “*có chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt đối với hàng hóa, dịch vụ mua vào, trừ hàng hóa, dịch vụ mua từng lần có giá trị **dưới hai mươi triệu đồng***” sẽ được điều chỉnh thành “*có chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt đối với hàng hóa, dịch vụ mua vào, trừ hàng hóa, dịch vụ mua từng lần có giá trị **dưới mười triệu đồng** trừ một số trường hợp được coi là thanh toán không dùng tiền mặt theo quy định của Chính phủ*”. Như vậy, bằng việc giảm mức trần của giá trị thanh toán hóa đơn từ dưới 20 triệu xuống dưới 10 triệu, Dự thảo Luật hướng tới việc hạn chế hình thức thanh toán bằng tiền mặt trong các giao dịch, đồng thời khuyến khích các doanh nghiệp sử dụng hình thức thanh toán không sử dụng tiền mặt. Tuy nhiên, việc đưa vào hai ngoại lệ liên tiếp như trong quy định của Dự thảo (*trừ hàng hóa, dịch vụ mua từng lần có giá trị dưới mười triệu đồng **trừ** một số trường hợp được coi là thanh toán không dùng tiền mặt theo quy định của Chính phủ*) sẽ gây

khó hiểu cho người đọc, có khả năng nhiều vướng mắc khi áp dụng luật. Hơn nữa, Dự thảo Luật không hạn chế về nhà cung cấp, thời điểm mua hàng hóa, dịch vụ dùng tiền mặt, do đó tính áp dụng trên thực tiễn của quy định sẽ bị giảm đáng kể.

2. Thuế Tiêu thụ đặc biệt (thuế TTĐB)

Dự thảo Luật đã bổ sung thêm đối tượng chịu thuế là “*Nước ngọt bao gồm loại có ga, không ga, tăng lực, thể thao, trà, cà phê uống liền được đóng gói theo dây chuyền sản xuất công nghiệp trừ: nước trái cây, nước rau quả 100% tự nhiên, sữa và các sản phẩm sữa*”. Dựa trên các nghiên cứu của Tổ chức Y tế Thế giới (WHO) và một vài số liệu thống kê về tình trạng béo phì tại Việt Nam¹⁰, Bộ Tài chính đang hướng tới mục tiêu hướng dẫn, điều tiết tiêu dùng đối với đồ uống có đường nhằm bảo vệ sức khỏe cộng đồng.

Trong khi các loại hàng hóa, dịch vụ khác được giữ nguyên căn cứ tính thuế TTĐB, đối với mặt hàng thuốc lá điếu và xì gà, ngoài việc xác định số thuế TTĐB phải nộp, các tổ chức, cá nhân sản xuất, nhập khẩu thuốc lá còn phải thực hiện nộp thuế TTĐB ở khâu nhập khẩu và khâu sản xuất trong nước theo mức: 1.000 đồng/bao thuốc lá 20 điếu; 1.500 đồng/điếu xì gà dẫn đến việc tăng thuế TTĐB đối với các mặt hàng nói trên. Quy định này được đề xuất không chỉ nhằm đảm bảo tính tương thích và phù hợp với Công ước khung về Kiểm soát Thuốc lá (FCTC) mà Việt Nam là thành viên từ ngày 01/01/2005, mà còn nhằm hạn chế tỷ lệ người hút thuốc lá tại Việt Nam – 1 trong 15 nước có tỷ lệ hút thuốc lá cao nhất thế giới¹¹.

Đối với mặt hàng xe ô tô từ 9 chỗ ngồi chở xuống, giá tính thuế TTĐB được trừ đi phần giá trị linh kiện, phụ tùng sản xuất trong nước. Quy định này có mục đích khuyến khích các doanh nghiệp nâng cao tỷ lệ ô tô

nội địa hóa, tạo điều kiện cho hàng sản xuất trong nước cạnh tranh với hàng nhập khẩu. Tuy nhiên, Bộ Công thương cho rằng quy định này chưa thực sự đáp ứng được mục đích mong muốn như trên, bởi lẽ thực tế trong ngành sản xuất, lắp ráp ô tô Việt Nam thì tỷ lệ nội địa hóa với xe cá nhân đến 9 chỗ ngồi còn thấp so với mục tiêu đề ra. Do vậy, để khuyến khích nâng cao tỷ lệ nội địa hóa, lãnh đạo ngành công thương đã đề xuất thay đổi giá tính thuế TTĐB với xe sản xuất trong nước theo hướng không tính thuế với phần GTGT tạo ra trong nước như linh kiện, phụ tùng...¹²

Bên cạnh đó, mức thuế suất đối với xe ô tô vừa chở người, vừa chở hàng (xe bán tải) sẽ áp dụng mức tính bằng 60% mức thuế suất áp dụng cho xe từ 9 chỗ trở xuống cùng loại dung tích xi lanh. Mức thuế đề xuất này dựa trên nhiều căn cứ, trong đó có nhu cầu tiêu thụ, sản xuất trong nước, tránh việc nhập khẩu ồ ạt dòng xe này, ảnh hưởng đến ngành công nghiệp ô tô nội địa¹³.

3. Thuế Thu nhập doanh nghiệp (thuế TNDN)

Thuế suất thuế TNDN cho doanh nghiệp nhỏ và vừa (DNNVV) dự kiến sẽ được giảm để đáp ứng và tương thích với Luật hỗ trợ DNNVV số 04/2017/QH14 mới được Quốc hội ban hành. Cụ thể, doanh nghiệp siêu nhỏ¹⁴ được áp dụng thuế suất 15%; DNNVV¹⁵ sẽ được áp dụng thuế suất 17%. Mức thuế suất này thấp hơn mức thuế suất thông thường của doanh nghiệp là 20%, từ đó cho thấy sự hỗ trợ và khuyến khích của Nhà nước đối với hoạt động kinh doanh sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp siêu nhỏ và DNNVV, góp phần thu hút đầu tư, tạo

điều kiện để doanh nghiệp có thêm nguồn lực tài chính, tăng tích lũy để đẩy mạnh đầu tư phát triển, nâng cao năng lực cạnh tranh.

Đối với trường hợp chuyển nhượng vốn của doanh nghiệp nước ngoài, hiện nay giá tính thuế TNDN là trên mức thu nhập từ hoạt động chuyển nhượng (giá chuyển nhượng trừ đi giá vốn). Tuy nhiên, qua thực tế làm việc, cơ quan chức năng nhận thấy đa số các doanh nghiệp nước ngoài khi chuyển nhượng vốn thường kê khai giá chuyển nhượng bằng giá vốn (không phát sinh thu nhập), từ đó gây khó khăn cho các cơ quan thuế. Do đó, trong Dự thảo Luật, để đơn giản hóa việc kiểm soát thu thuế, tránh thất thu ngân sách nhà nước, Bộ Tài chính đề xuất tỷ lệ thu thuế đối với chuyển nhượng vốn của doanh nghiệp nước ngoài có hoặc không có cơ sở thường trú tại Việt Nam là 1% của giá chuyển nhượng. Đây là vấn đề rất đáng lưu ý đối với các chủ sở hữu của doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài muốn chuyển nhượng vốn trong tương lai.

4. Thuế Thu nhập cá nhân (thuế TNCN)

Theo quy định của Dự thảo Luật, căn cứ đóng thuế TNCN sẽ là 10 triệu đồng/tháng thay vì 5 triệu đồng/tháng như trước đây. Các bậc tính thuế sẽ giảm bớt, biên độ thu nhập ở từng bậc cũng được kéo dài ra cùng với việc nới rộng quy định về thuế suất ở các bậc thấp sẽ phần nào giảm gánh nặng về thuế cho người có thu nhập ở mức thấp và trung bình. Cụ thể, Biểu thuế lũy tiến dự kiến sẽ được quy định theo Bảng minh họa (Bảng 1) như dưới đây:

Bảng 1. Biểu thuế lũy tiến từng phần đối với thu nhập tính thuế từ tiền lương, tiền công

Bậc thuế	Phần thu nhập tính thuế/tháng (triệu đồng)	Thuế suất (%)
1	Đến 10	5
2	Trên 10 đến 30	10
3	Trên 30 đến 50	20
4	Trên 50 đến 80	28
5	Trên 80	35

Đối với việc cá nhân chuyển nhượng vốn, căn cứ tính thuế TNCN được dự kiến thay đổi từ "giá bán trừ giá mua và các khoản chi phí hợp lý liên quan đến việc tạo ra thu nhập từ chuyển nhượng vốn" với thuế suất 20% thành "giá chuyển nhượng từng lần" với thuế suất 1%. Quy định này hướng tới gia tăng sự hiệu quả trong việc kiểm soát thu thuế, tránh thất thu ngân sách nhà nước vì theo quy định hiện hành, nhiều cá nhân sẽ kê khai giá mua bằng giá bán để tránh việc nộp thuế TNCN.

Bên cạnh đó, các quy định cũng được đề xuất sửa đổi theo hướng tập trung vào việc mở rộng căn cứ tính thuế, tháo gỡ khó khăn cho cá nhân, cải cách thủ tục hành chính (quy định về kỳ tính thuế, trách nhiệm về kê khai, khấu trừ nộp thuế...), tạo điều kiện thuận lợi cho các cá nhân thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình cũng như tạo điều kiện cho công tác quản lý thuế được thực hiện một cách dễ dàng và nhanh chóng hơn.

5. Thuế Tài nguyên

Dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung Luật Thuế tài nguyên để thống nhất với các quy định của pháp luật có liên quan. Cụ thể, giá tính thuế tài nguyên đối với nước thiên nhiên dùng cho sản xuất thủy điện dự kiến là giá bán lẻ điện bình quân do Bộ chuyên ngành quy định. Đối với tài nguyên khai thác không tiêu thụ trong nước mà xuất khẩu, giá tính thuế là trị giá hải quan của tài nguyên khai thác xuất khẩu theo quy định của Luật Hải quan. Như vậy, những quy định đề xuất sửa đổi, bổ sung này nhằm đảm bảo tính tương thích và phù hợp với quy định của pháp luật có liên quan (pháp luật về điện lực, hải quan) và thực tiễn sử dụng tài nguyên tại Việt Nam.

Cần lưu ý rằng, Dự thảo Luật vẫn đang trong quá trình hoàn thiện. Do đó, các tổ chức, cá nhân, đặc biệt là các Hiệp hội doanh nghiệp cần thường xuyên cập nhật thông tin về quá trình soạn thảo để kịp thời đưa ra những đóng góp thiết thực cho Dự thảo Luật.

Lưu ý: Những nội dung của bài viết được căn cứ trên cơ sở bản Dự Luật Các tổ chức tín dụng sửa đổi công bố trên website của Dự thảo online (đường link truy cập: http://duthaonline.quochoi.vn/DuThao/Lists/DT_DUTHAO_LUAT/View_Detail.aspx?ItemID=1407&LanID=1408&TabIndex=1, truy cập vào ngày 25/08/2017). Tất cả các phân tích và nhận định trong bài viết chỉ mang tính tham khảo nên không được coi là ý kiến pháp lý chính thức để vận dụng vào các trường hợp cụ thể. Bên cạnh đó, Dự thảo Luật có thể sẽ tiếp tục được sửa đổi, bổ sung. Do vậy, để có được ý kiến tư vấn cho các trường hợp cụ thể, Quý khách hàng vui lòng liên hệ trực tiếp với chúng tôi.

Danh mục văn bản mới ban hành

STT	Tên văn bản	Ngày ban hành	Ngày có hiệu lực
1.	Thông tư 13/2017/TT-BCT của Bộ Công Thương về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 56/2014/TT-BCT quy định phương pháp xác định giá phát điện, trình tự kiểm tra hợp đồng mua bán điện; Thông tư 30/2014/TT-BCT quy định vận hành thị trường phát điện cạnh tranh và Thông tư 57/2014/TT-BCT quy định phương pháp, trình tự xây dựng và ban hành khung giá phát điện	03/08/2017	19/09/2017
2.	Quyết định 3044/QĐ-BCT của Bộ Công Thương về việc áp dụng biện pháp tự vệ tạm thời	04/08/2017	19/08/2017
3.	Nghị định 93/2017/NĐ-CP của Chính phủ về chế độ tài chính đối với tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài và giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả đầu tư vốn Nhà nước tại tổ chức tín dụng do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ và tổ chức tín dụng có vốn Nhà nước	07/08/2017	25/09/2017
4.	Nghị định 92/2017/NĐ-CP của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính	07/08/2017	25/09/2017
5.	Thông tư 20/2017/TT-BTNMT của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc ban hành Định mức kinh tế - kỹ thuật hoạt động quan trắc môi trường	08/08/2017	01/10/2017
6.	Nghị quyết 75/NQ-CP của Chính phủ về phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 7 năm 2017	09/08/2017	09/08/2017
7.	Nghị định 94/2017/NĐ-CP của Chính phủ về hàng hóa, dịch vụ, địa bàn thực hiện độc quyền Nhà nước trong hoạt động thương mại	10/08/2017	01/10/2017
8.	Thông tư 09/2017/TT-NHNN của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 19/2013/TT-NHNN ngày 06/09/2013 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về việc mua, bán và xử lý nợ xấu của Công ty Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam	14/08/2017	15/08/2017
9.	Thông tư 23/2017/TT-BLĐTBXH của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội về việc hướng dẫn thực hiện cấp giấy phép lao động cho người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam qua mạng điện tử	15/08/2017	02/10/2017
10.	Quyết định 1593/QĐ-BTC của Bộ Tài chính về việc thí điểm khai số vận đơn trên tờ khai hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu để thực hiện quản lý, giám sát hàng hóa tự động	15/08/2017	15/08/2017

NHÓM BIÊN SOẠN

Trần Thị Thanh Huyền
Đầu tư, kinh doanh, thương mại
tranthanhhuyen@nhquang.com

Phạm Thị Thu Hà
Thuế, Tài chính
thuha@nhquang.com

Phùng Quang Cường
Lao động, SHTT, Giải quyết tranh chấp
quangcuong@nhquang.com

Từ Thị Phương Uyên
Doanh nghiệp, Hợp đồng
phuonguyen@nhquang.com

Lê Mai Phương
Thuế, Tài chính
maiphuong@nhquang.com

Lý Trần Linh
Lao động, Giải quyết tranh chấp
tranlinh@nhquang.com

Đình Thị Thu Trang
Doanh nghiệp, Đầu tư
thutrang@nhquang.com

Vũ Thị Diệu Thảo
Doanh nghiệp, lao động
dieuthao@nhquang.com

Nguyễn Ngọc Hà
SHTT, Giải quyết tranh chấp
ngocha@nhquang.com

¹ Bao gồm việc chấp thuận nhu cầu sử dụng người lao động nước ngoài; cấp, cấp lại giấy phép lao động; xác nhận không thuộc diện cấp giấy phép lao động.

² Đối tượng người lao động là công dân nước ngoài vào làm việc tại Việt Nam được quy định tại Nghị định 11/2016/NĐ-CP hướng dẫn Bộ luật Lao động về lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam.

³ Quy định tại khoản 2, Điều 12, Nghị định 11/2016/NĐ-CP như sau:

Trong thời hạn **07 ngày làm việc**, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đề nghị cấp giấy phép lao động, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội cấp giấy phép lao động cho người lao động nước ngoài theo mẫu do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định.

⁴ Khoản 2, Điều 4, Thông tư 40/2016/TT-BLĐTBXH hướng dẫn Nghị định 11/2016/NĐ-CP hướng dẫn Bộ luật Lao động về lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam quy định như sau:

Cơ quan chấp thuận thông báo việc chấp thuận sử dụng người lao động nước ngoài tới người sử dụng lao động theo Mẫu số 3 ban hành kèm theo Thông tư này trong thời hạn **15 ngày** kể từ ngày nhận được báo cáo giải trình hoặc báo cáo giải trình thay đổi.

⁵ Quy định tại khoản 2, Điều 5 như sau:

Hồ sơ cấp giấy phép lao động cho người lao động nước ngoài có các giấy tờ kèm theo ở dạng chứng từ giấy thì người sử dụng lao động phải chuyển đổi sang chứng từ điện tử dạng portable document format (pdf), document (doc, docx) hoặc joint photographic experts group (jpg), việc chuyển đổi phải đáp ứng đầy đủ các yêu cầu sau:

- a) Phản ánh toàn vẹn nội dung của chứng từ giấy;
- b) Được chuyển từ chứng từ giấy sang chứng từ điện tử.

3. Khi các giấy tờ ở dạng chứng từ giấy không còn giá trị pháp lý thì các tài liệu chứng từ điện tử cũng không còn giá trị pháp lý.

⁶ Tờ trình đề nghị xây dựng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật thuế giá trị gia tăng, Luật thuế tiêu thụ đặc biệt, Luật thuế thu nhập doanh nghiệp, Luật thuế thu nhập cá nhân và Luật thuế tài nguyên, Bộ Tài chính, trang 7.

⁷ Quy định tại khoản 2, Điều 8, Văn bản hợp nhất Luật Thuế GTGT số 01/VBHN-VPQH, khoản 2 Điều 8 về một số đối tượng chịu mức thuế suất 5% bao gồm: thực phẩm tươi sống; thiết bị, dụng cụ y tế; sản phẩm trồng trọt, chăn nuôi, ...

⁸ Quy định tại khoản 3, Điều 8, Văn bản hợp nhất Luật Thuế GTGT số 01/VBHN-VPQH, khoản 2 Điều 8 về một số đối tượng chịu mức thuế suất 10% bao gồm hàng hóa, dịch vụ không chịu mức thuế suất 0% và 5% theo quy định pháp luật.

⁹ Tờ trình đề nghị xây dựng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế giá trị gia tăng, Luật thuế tiêu thụ đặc biệt, Luật thuế thu nhập doanh nghiệp, Luật thuế thu nhập cá nhân và Luật thuế tài nguyên, Bộ Tài chính, trang 9.

¹⁰ Ở Việt Nam tỷ lệ người trưởng thành bị thừa cân, béo phì chiếm khoảng 25% dân số. Đối với trẻ em dưới 5 tuổi tỷ lệ béo phì tăng nhanh từ mức 0,6% năm 2000 lên 5,3% năm 2015, tại Tp. Hồ Chí Minh mức tỷ lệ này lên tới 10,8% (đặc biệt tại khu vực trung tâm tỷ lệ này lên đến 12%) cao hơn mức trung bình của Châu Á và các nước đang phát triển (mức béo phì trẻ dưới 5 tuổi trung bình toàn cầu là 6,9%). Theo số liệu thống kê năm 2010, tỷ lệ béo phì đối với trẻ em từ 5 đến 19 tuổi cũng khá cao: Tỷ lệ chung ở nhóm này là 8,5%; 18,2% ở thành phố; 7,9% ở nông thôn, tuy nhiên, ở thành phố lớn như Tp. Hồ Chí Minh rất cao: 34,5% (trích Tờ trình đề nghị xây dựng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế giá trị gia tăng, Luật thuế tiêu thụ đặc biệt, Luật thuế thu nhập doanh nghiệp, Luật thuế thu nhập cá nhân và Luật thuế tài nguyên, Bộ Tài chính, trang 14).

¹¹ Tờ trình đề nghị xây dựng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật thuế giá trị gia tăng, Luật thuế tiêu thụ đặc biệt, Luật thuế thu nhập doanh nghiệp, Luật thuế thu nhập cá nhân và Luật thuế tài nguyên, Bộ Tài chính, trang 16.

¹² Bài đăng trên trang Dự thảo online, truy cập đường link tại:

http://duthaonline.quochoi.vn/DuThao/Lists/TT_TINLAPPHAP/View_Detail.aspx?ItemID=3019 vào ngày 29/08/2017.

¹³ Tờ trình đề nghị xây dựng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật thuế giá trị gia tăng, Luật thuế tiêu thụ đặc biệt, Luật thuế thu nhập doanh nghiệp, Luật thuế thu nhập cá nhân và Luật thuế tài nguyên, Bộ Tài chính, trang 18.

¹⁴ Doanh nghiệp có tổng doanh thu một năm dưới 3 tỷ đồng.

¹⁵ Doanh nghiệp có số lao động tham gia bảo hiểm xã hội bình quân năm không quá 200 người, đồng thời đáp ứng điều kiện có tổng doanh thu năm từ 03 tỷ đồng đến 50 tỷ đồng.